

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – THÁNG 3/2023



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
- Tên viết tắt: VINATRANS
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300648264
Ngày cấp: 16/03/2010 (đăng ký thay đổi lần thứ 8 vào ngày 21/11/2022)
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM
- Vốn điều lệ: 255.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 255.000.000.000 VNĐ
- *Trụ sở chính:*
Địa chỉ: 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. HCM, Việt Nam
Số điện thoại: 84-8-39414919
Số fax: 84-8-39404770
- *Chi nhánh*
Chi nhánh Vinatrans Hải Phòng
Phòng 9-10, tầng 3, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Chi nhánh Vinatrans Cần Thơ
28-33 Phạm Ngọc Thạch, Phường Cái Khê, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ
Chi nhánh Dung Quất – Quảng Ngãi
Thôn Đông Lỗ, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
- Website: www.vinatrans.com
- Mã cổ phiếu: VIN

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VINATRANS) nguyên trước đây là Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 411 BKTTC/QĐTC vào ngày 14/7/1975 bởi Bộ Kinh tế Tài chính Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, có trụ sở chính đặt tại 406 Trịnh Minh Thế (nay là Nguyễn Tất Thành) Quận 4, TP.HCM.
- Ngày 24/6/1976, cùng với sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, Bộ Ngoại thương đã ra Quyết định chuyển Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam thành Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh và thành lập Tổng Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam, trong đó Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh là thành viên.

- Ngày 18/01/1995, Bộ Thương mại đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-TCCB tách Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh thành doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ và trực thuộc Bộ Thương mại.
- Năm 1996, Công ty đã hoàn thành xong thủ tục đăng ký thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 388/NĐ-CP của Chính phủ và được xếp hạng Doanh nghiệp hạng 1 theo Quyết định của Bộ Thương mại.
- Ngày 08/06/1996, Công ty đã thành lập chi nhánh tại Hà Nội.
- Ngày 05/09/1996, Công ty thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng.
- Ngày 01/10/1998, để phù hợp với hệ thống tổ chức và phạm vi kinh doanh đã được mở rộng trong phạm vi cả nước, được sự đồng ý của Bộ Thương mại, Công ty đã sử dụng tên thương mại chính thức là VINATRANS.
- Ngày 25/12/1998, Công ty thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng.
- Năm 1999, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển Xí nghiệp Đại lý vận tải và Gom hàng thành Công ty cổ phần VINALINK.
- Năm 2002, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận thành Công ty cổ phần VINA FREIGHT; cổ phần hoá chi nhánh Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải miền Trung. Cuối năm 2002, Công ty thành lập văn phòng đại diện tại Cần Thơ.
- Năm 2003, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Chi nhánh Hà Nội thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- Năm 2004, Công ty góp vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH V-TRUCK và công ty liên kết là Công ty TNHH VECTOR AVIATION.
- Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300648264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/03/2010.
- Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Công ty đã tham gia thành lập các công ty liên doanh với các đối tác nước ngoài: Công ty liên doanh KONOIKE VINA, Công ty liên doanh NISSIN LOGISTICS, Công ty liên doanh AGILITY, Công ty liên doanh HYUNDAI VINATRANS LOGISTICS, Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam.
- Năm 2012, công ty góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt (VIETWAY CO.)
- Ngày 04/09/2014, chính thức giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VIN) trên thị trường UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Năm 2015, công ty tiến hành các thủ tục thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư tương ứng với 48% vốn điều lệ của Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam cho Sojitz Logistics Corporation và chỉ còn nắm giữ 1% vốn điều lệ. Ngày 20/12/2022 Công ty đã chuyển nhượng 1% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Trung tâm Logistics Toàn cầu Fujiwara (Tên cũ: Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam) cho Công ty TNHH Việt Chân.

164
 ĐĂNG
 KÝ
 NHẬN
 CHẤM
 VIỆT
 NAM

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

➤ Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động, dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
 - **Chi tiết: giao nhận vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu**
 - Giao nhận và vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm, thiết bị cho các cuộc biểu diễn văn hoá nghệ thuật, hàng công trình, hàng siêu trường siêu trọng, đồ dùng cá nhân, hàng biếu tặng, hàng mẫu, tài liệu chứng từ bằng đường hàng không, đường biển, đường sông, đường sắt, đường bộ trong và ngoài nước.
 - Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước gom và chia lẻ hàng, quản lý container, đại lý cho các hãng giao nhận, đại lý cho các hãng chuyên phát nhanh, đại lý ký gửi hàng hóa, đại lý thủ tục hải quan, kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, mua bảo hiểm hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước.
 - Đại lý và tổng đại lý cho các hãng hàng không các dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.
 - Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước. Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa máy móc và cung ứng mọi dịch vụ sửa chữa, thay thế máy móc, tàu biển, gửi trả lại hãng tàu những máy móc thiết bị hư để thay thế hoặc dư thừa theo yêu cầu của hãng tàu trong quy trình sửa chữa nâng cấp.
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu các loại hàng hoá.
 - Kinh doanh dịch vụ logistics và quản lý chuỗi cung ứng.
 - Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
 - **(chi tiết: kinh doanh bất động sản)**
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
 - Thực hiện dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan, thông tin thị trường theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
 - Kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh.
 - Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
 - Chi tiết: tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
 - Chi tiết: đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, cao ốc văn phòng, căn hộ chung cư, trung tâm thương mại, nhà hàng.
- Bốc xếp hàng hóa

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Vận tải hàng hóa đường sắt
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ

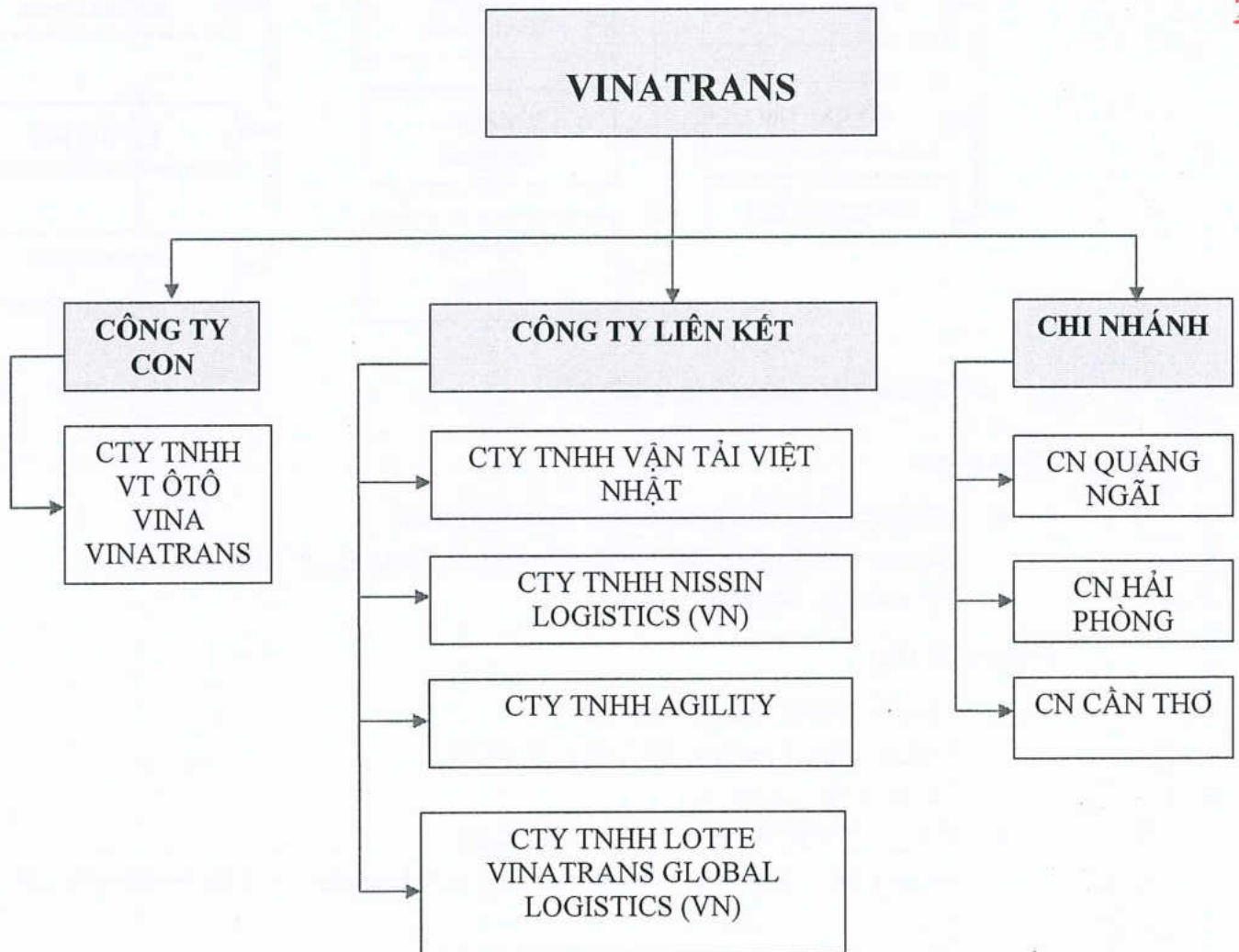
➤ Địa bàn kinh doanh chính hiện nay

Trong nước: TP. HCM, Hải Phòng, Cần Thơ, Dung Quất-Quảng Ngãi.

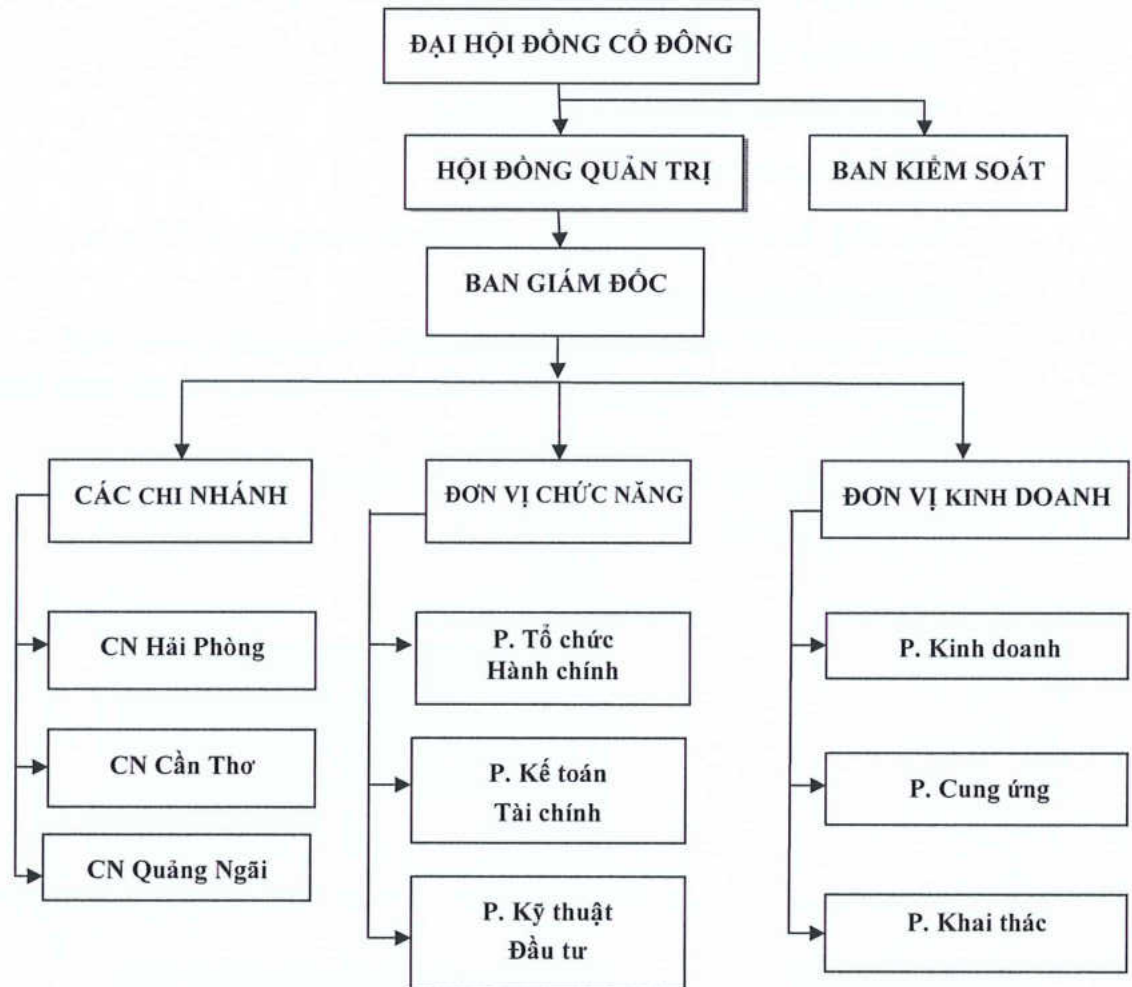
Quốc tế: tập trung thị trường Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ và các nước khác trên thế giới.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

➤ **Mô hình quản trị**



➤ bộ máy quản lý



➤ Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con

- Công ty TNHH Vận tải Ô Tô Vina Vinatrans
Địa chỉ: 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. HCM
Tỷ lệ sở hữu: 92,51 %

Công ty liên kết

- Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật
Địa chỉ: 18A, Lưu Trọng Lư, Quận 7, HCM
Tỷ lệ sở hữu: 21,70 %
- Công ty TNHH Nissin Logistics Việt Nam
Địa chỉ: 101, tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1, Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội, VN
Tỷ lệ sở hữu: 29 %
- Công ty TNHH Agility
Địa chỉ: Tòa nhà Republic Plaza, số 18E Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP HCM.

Tỷ lệ sở hữu: 29 %

- Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (VN)

Địa chỉ: tầng 5, số 28 đường Nguyễn Thị Diệu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tỷ lệ sở hữu: 49 %

5. Định hướng phát triển:

❖ Mục tiêu chính:

Khẳng định thương hiệu Vinatrans, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu ngành logistics Việt Nam, phát triển vững mạnh và bền vững.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Phát triển mảng dịch vụ logistics, đầu tư kho bãi, trung tâm phân phối.

❖ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty:

Bên cạnh công tác kinh doanh, doanh nghiệp cũng quan tâm đến lợi ích cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

Các hoạt động đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên được duy trì theo nề nếp truyền thống của Công ty, hoàn thành được các nhiệm vụ chính trị, góp phần tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Các rủi ro :

➤ Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Phụ thuộc vào chu kỳ tăng trưởng kinh tế và các hoạt động kinh doanh xuất khẩu.

Sự tăng trưởng của nền kinh tế, nhất là tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu có tác động mạnh mẽ đến ngành giao nhận kho vận. Khi nền kinh tế suy thoái, sức mua của các thị trường bị giảm sút làm cho khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu giảm theo, từ đó giảm nhu cầu vận chuyển hàng hóa, giao nhận, lưu kho và các dịch vụ liên quan.

➤ Rủi ro về lãi suất, lạm phát, tỷ giá

Biến động về lãi suất ngân hàng, lạm phát và tỷ giá cũng có tác động nhất định đến khoản thu nhập từ đầu tư tài chính ngắn hạn và kết quả kinh doanh của công ty.

➤ Rủi ro kinh doanh:

Hoạt động logistics Việt Nam chưa thật sự có sự hợp tác liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp trong ngành. Nguồn nhân lực chất lượng cung cấp cho các doanh nghiệp trong ngành đang thiếu hụt. Mặt khác sức ép từ các doanh nghiệp logistics nước ngoài đang làm mức độ cạnh tranh trong ngành cao.

➤ Rủi ro về luật pháp:

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh và khả năng thực thi chưa cao do đó tồn tại nhiều qui định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính, đặc biệt là trong lĩnh vực hải quan và các hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu. Điều này gây không ít trở ngại cho các doanh nghiệp giao nhận kho vận.

Ngoài ra trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra những rào cản về pháp lý như luật chống phá giá, quy định về tên gọi hàng hóa... gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong nước trong vấn đề xuất khẩu, qua đó gây nên những rủi ro cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giao nhận.

➤ Rủi ro khác:

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Vì vậy Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, cũng như mua bảo hiểm về con người và hàng hóa.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022:

1. Tình hình kinh doanh năm 2022:

Tình hình thế giới năm 2022 biến động nhanh, phức tạp, khó lường với các yếu tố rủi ro ngày càng gia tăng, tác động lớn trên quy mô toàn cầu. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, sâu sắc; xung đột Nga – Ukraine kéo dài. Lạm phát toàn cầu cao; nhiều quốc gia tăng lãi suất kéo dài và thắt chặt chính sách tiền tệ; đồng USD tăng giá và nhiều đồng tiền tiếp tục mất giá. Tình hình sản xuất kinh doanh suy giảm, thất nghiệp gia tăng, nhiều thị trường lớn có xu hướng thu hẹp. Rủi ro tài chính, tiền tệ, bất động sản. Một số quốc gia có dấu hiệu rơi vào khủng hoảng kinh tế.

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tăng trưởng mạnh mẽ, chính sách phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ đã phát huy hiệu quả. GDP năm 2022 ước tăng trưởng 8,02% lập kỷ lục trong hơn 10 năm qua.

Đầu năm 2022, Công ty triển khai thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại các Phòng chuyên môn nghiệp vụ vận hành hoạt động theo mô hình kinh doanh mới, hoạt động kinh doanh chính từng bước đi vào ổn định và có nhiều chuyển biến tích cực. Công ty có đội ngũ cán bộ nhân viên giàu kinh nghiệm, có khả năng cạnh tranh trong chào bán, đấu thầu dịch vụ.

Tuy nhiên, quyền sở hữu các lô đất, kho bãi chưa được gia hạn nên chưa lập được kế hoạch đầu tư xây dựng, phát triển dịch vụ cho thuê kho, bãi, hệ thống phân phối hàng hóa hiện đại. Cạnh tranh về giá trong lĩnh vực Logistics ngày càng gay gắt, bên cạnh các đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng về chất lượng dịch vụ, còn có các yêu cầu về chính sách ưu đãi công nợ, làm cho công tác phát triển kinh doanh mở rộng mạng lưới khách hàng gặp nhiều khó khăn.

Kết quả kinh doanh năm 2022 (số liệu hợp nhất):

- Tổng DT: 214,18 tỷ đồng, bằng 94,75% năm trước
- Tổng LNTT: 86,90 tỷ đồng, bằng 136,05% năm trước
- Tổng LNST: 86,10 tỷ đồng, bằng 138,59% năm trước

Kết quả kinh doanh năm 2022 (số liệu riêng công ty):

- Tổng DT: 197,39 tỷ đồng, bằng 94,29% năm trước
- Tổng LNTT: 51,75 tỷ đồng, bằng 148,32% năm trước
- Tổng LNST: 51,28 tỷ đồng, bằng 154,27% năm trước

2. Tổ chức và nhân sự:

- Cơ cấu tổ chức của công ty trong năm 2022

* Ban Tổng Giám Đốc: gồm Tổng Giám Đốc, 02 Phó Tổng Giám Đốc và Kế toán Trưởng.

<i>Họ và tên:</i>	LÊ HOÀNG NHƯ UYÊN – Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	08/3/1973
<i>Nơi sinh:</i>	Phường 14, Quận 3, Sài Gòn
<i>CCCD:</i>	079173024086, cấp ngày 10/5/2021 tại Cục Cảnh sát QLHCVTXXH
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	95/6/12 Lương Định Của, P. An Khánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	(028) 39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế Đối Ngoại, Cử nhân Khoa học-ngôn ngữ Anh văn
Quá trình công tác	
+ Từ 1996 đến nay công tác tại Công ty Vinatrans.	
<i>Các chức vụ công tác tại 31/12/2022</i>	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
<i>Các chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác tại 31/12/2022</i>	+ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinafreight + Thành viên HĐQT Công ty Vinatrans Đà Nẵng + Thành viên HĐQT Công ty VNT Logistics
<i>Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2022</i>	7.214.310 cổ phần, chiếm 28,291 % vốn thực góp
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	7.210.110 cổ phần, chiếm 28,275 % vốn thực góp
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	4.200 cổ phần, chiếm 0,016 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN THANH TÙNG – Phó Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	27/01/1979
<i>Nơi sinh:</i>	Tp. Hồ Chí Minh
<i>CMND:</i>	023340499, cấp ngày 27/08/2015 tại CA TP. HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Tp. Hồ Chí Minh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	145 Nam Cao, P. Tân Phú, Q. 9, TP. HCM
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0903 778 795
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư Hàng hải, Cử nhân Ngoại thương
Quá trình công tác	
+ Từ 2003 đến nay công tác tại Công ty Vinatrans	
<i>Chức vụ công tác tại 31/12/2022 tại tổ chức niêm yết:</i>	+ Phó Tổng Giám đốc + Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng
<i>Các chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác tại 31/12/2022</i>	+ Thành viên HĐQT Công ty TNHH Nissin Logistics (VN) + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Lotte Vinatrans Logistics + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Konoike Vina
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	4.811.740 cổ phần
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	4.806.740 cổ phần, chiếm 18,85 % vốn thực góp
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	5.000 cổ phần, chiếm 0,02 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	ĐỖ BẢO TRỌNG – Phó Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	26/09/1977
<i>Nơi sinh:</i>	Xã An Thái Trung, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang
<i>CCCD:</i>	082077000172, cấp ngày 17/03/2017 tại CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

<i>Quốc tịch:</i>	Việt nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Xã Tân Lý Đông, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Căn hộ chung cư số A10.14 Chung cư Carina, 1648 Võ Văn Kiệt, P. 16, Q. 8, Tp. HCM
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	(028) 39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kế toán kiểm toán
Quá trình công tác	
<p>+ Từ 12/2001 - 9/2003: Nhân viên triển khai phần mềm – Công ty TNHH AZ.</p> <p>+ Từ 9/2003 - 6/2007: Nhân viên kế toán – Công ty Thép Miền Nam.</p> <p>+ Từ 7/2007 - 10/2007: Nhân viên kế toán – Công ty Thép Phú Mỹ (Công ty Thép Miền Nam).</p> <p>+ Từ 11/2007 - 5/2021: Kế toán trưởng (Trưởng phòng Tài chính-kế toán) – Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal-Vnsteel.</p> <p>+ Từ 6/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Vinatrans.</p>	
<i>Chức vụ công tác tại 31/12/2022 tại tổ chức niêm yết:</i>	+ Phó Tổng Giám đốc
<i>Các chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác tại 31/12/2022</i>	+ Chủ tịch HĐQT CT TNHH Vận tải Ô tô Vina Vinatrans
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	Không
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	CAO THỊ MỸ TRANG – Kế toán trưởng
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	17/11/1969
<i>Nơi sinh:</i>	Sài Gòn
<i>CMND:</i>	022181920, cấp ngày 04/03/2015 tại CA TP.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hồ Chí Minh

<i>Địa chỉ thường trú:</i>	511/72A, Huỳnh Văn Bánh, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế khoa Tài chính
Quá trình công tác	
+ 1993 đến nay công tác tại Công ty Vinatrans.	
<i>Chức vụ công tác tại 31/12/2022 tại tổ chức niêm yết:</i>	Không
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Không
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	2.500 cổ phần, chiếm 0,01% vốn thực góp
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	Không
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	2.500 cổ phần, chiếm 0,01% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

➤ **Thay đổi nhân sự ban điều hành trong năm 2022:**

- Ngày 01/3/2022: Bà Cao Thị Mỹ Trang thôi giữ chức Kế toán Trưởng Công ty.

➤ **Thay đổi nhân sự ban điều hành tại ngày lập báo cáo thường niên: Không có.**

➤ **Số lượng người lao động trong Công ty:**

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng số lao động của công ty là 140 người.

➤ **Chính sách đối với người lao động:**

- Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, yếu tố con người được công ty Vinatrans chú trọng đầu tư rất lớn.

- Thực hiện công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2022 cho toàn thể CBNV, toàn thể nhân viên thăm khám đều đảm bảo sức khỏe làm việc.

- Tổ chức các buổi huấn luyện, đào tạo nội bộ cho nhân viên mới và các bộ phận nghiệp vụ thuộc khối kinh doanh; cử 11 cán bộ nhân viên tham gia 4 khóa nghiệp vụ tại các đơn vị đào tạo; tổ huấn luyện sử dụng phần mềm quản lý nội bộ; Đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ cấp trung với 2 khóa đào tạo “Xây dựng-sử dụng KPIs trong đánh giá hiệu quả công việc” và “Nâng cao năng lực quản trị cho Cán bộ quản lý”.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, quy chế, quy định của Công ty: Ban hành Quy chế Quản lý-tuyển dụng lao động, Quy chế đào tạo, Quy chế khen thưởng sáng kiến, Quy chế tiền lương, Quy chế Kinh doanh và các quy định nội bộ khác.

- Hoàn tất công tác giải thể Chi nhánh Hà Nội.

- Công tác đoàn thể:

+ Công tác Đảng: Ban chấp hành Đảng bộ Công ty đã thể hiện rõ vai trò lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị thông qua ban hành nghị quyết năm, công tác quý, một số nghị quyết, kết luận cho chủ trương trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, đầu tư phát triển, tái cơ cấu, công tác cán bộ...

+ Đội ngũ công nhân viên, người lao động trong Công ty luôn tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia học tập nghiêm túc các hội nghị triển khai nghị quyết của BCH Trung ương. Toàn Đảng bộ đã viết bài thu hoạch, người đứng đầu Công ty đã xây dựng chương trình hành động cá nhân. Thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được truyền thông cho người lao động, từ đó tập thể CBNV trong Công ty ra sức công tác, học tập để nâng cao trình độ mọi mặt, góp phần tích cực hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.

+ Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, BCH Công đoàn và BCH Đoàn thanh niên Công ty đã bám sát chương trình công tác năm, tổ chức các hoạt động phong trào thi đua thiết thực, hướng về người lao động: Tết sum vầy, hoạt động đền ơn, đáp nghĩa; các hoạt động chăm lo cho lao động nữ nhân ngày 08/3, 20/10; ngày hội thiếu nhi nhân Tết thiếu nhi, trung thu; hoạt động kỷ niệm 47 năm ngày thành lập Công ty Vinatrans... Các chương trình đã thu hút được đông đảo người lao động trong Công ty hưởng ứng tham gia.

+ BCH Công đoàn chỉ đạo Đại hội công đoàn cơ sở thành viên, các tổ công đoàn trực thuộc, tiến tới Đại hội công đoàn Vinatrans nhiệm kỳ 2023-2028.

+ BCH Đoàn thanh niên tổ chức thành công Đại hội Đoàn thanh niên cơ sở nhiệm kỳ 2022-2027.

3. Tình hình đầu tư:

- Tiến hành các thủ tục mua sắm và đầu tư phần mềm quản trị doanh nghiệp đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt.

- Công ty không có kế hoạch đầu tư trong năm 2022 nhưng đã thực hiện khảo sát một số khu đất tại TP. Hồ Chí Minh và khu vực lân cận để chuẩn bị cho kế hoạch đầu tư trung tâm phân phối hàng hóa - dịch vụ mà Công ty đánh giá sẽ phát triển mạnh trong thời gian tới.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính: (Số liệu BCTC Hợp nhất)

ĐVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	% TĂNG GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	554.463.539.992	607.477.958.765	9,56%
2	Doanh thu thuần	226.039.261.740	214.175.613.459	-5,25%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	63.373.004.445	86.750.346.546	36,89%
4	Lợi nhuận khác	501.129.144	149.770.322	-70,11%
5	Lợi nhuận trước thuế	63.874.133.589	86.900.116.868	36,05%
6	Lợi nhuận sau thuế	62.125.843.788	86.100.513.920	38,59%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	32,84%	35,54%	8,23%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
	<i>Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
1	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	4,943 lần	5,837 lần
	+ Hệ số thanh toán nhanh	4,939 lần	5,803 lần
	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
2	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	7,91 %	7,71 %
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	8,59 %	8,36 %
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,41 vòng	0,35 vòng

5. Cơ cấu cổ đông :

➤ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phát hành: 25.500.000 cổ phần.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 25.500.000 cổ phần.
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng.

➤ Thông kê cổ đông (tính đến ngày 06/02/2023)

- Cổ đông trong nước:
 - Tổng số 252, sở hữu 99,787 % cổ phần công ty
 - Cá nhân: 250 cá nhân, sở hữu 2,605 % cổ phần công ty
 - Tổ chức: 02 tổ chức, sở hữu 97,182 % cổ phần công ty
- Cổ đông nước ngoài:
 - Tổng số 13, sở hữu 0,213 % cổ phần công ty
 - Cá nhân: 12 cá nhân, sở hữu 0,212 % cổ phần công ty
 - Tổ chức: 01 tổ chức, sở hữu 0,001 % cổ phần công ty

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC :

1. Kết quả hoạt động trong năm :

- Theo số liệu BCTC hợp nhất:

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	NĂM 2021	NĂM 2022	Tăng /giảm (%)
Tổng tài sản	554.463.539.992	607.477.958.765	9,56%
Doanh thu thuần	226.039.261.740	214.175.613.459	-5,25%
Giá vốn hàng bán	218.884.095.839	187.400.227.520	-14,38%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	63.373.004.445	86.750.346.546	36,89%
Lợi nhuận khác	501.129.144	149.770.322	-70,11%
Lợi nhuận trước thuế	63.874.133.589	86.900.116.868	36,05%
Lợi nhuận sau thuế	62.125.843.788	86.100.513.920	38,59%

➤ Theo số liệu BCTC riêng:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	NĂM 2021	NĂM 2022	Tăng /giảm (%)
Tổng tài sản	339.924.340.620	359.763.384.050	5,84%
Doanh thu thuần	209.340.183.301	197.392.969.266	-5,71%
Giá vốn hàng bán	203.186.250.529	172.126.477.730	-15,29%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	34.890.303.097	51.346.313.277	47,16%
Lợi nhuận khác	3.629.144	408.481.518	111.55,59%
Lợi nhuận trước thuế	34.893.932.241	51.754.794.795	48,32%
Lợi nhuận sau thuế	33.238.043.272	51.277.871.851	54,27%

2. Tình hình tài chính :

➤ **Tình hình tài sản (số liệu hợp nhất):**

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	NĂM 2021	NĂM 2022	Thay đổi (%)
Tài sản ngắn hạn	214.557.098.569	263.544.426.602	22,83%
Tài sản dài hạn	339.906.441.423	343.933.532.163	1,18%
Tổng tài sản	554.463.539.992	607.477.958.765	9,56%

➤ **Tình hình nợ phải trả:**

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	NĂM 2021	NĂM 2022	Thay đổi (%)
Nợ ngắn hạn	43.408.416.807	45.149.931.379	4,01%
Nợ dài hạn	459.000.000	1.708.095.000	272,13%
Nợ phải trả	43.867.416.807	46.858.026.379	6,82%

3. Kế hoạch kinh doanh 2023:

3.1 Một số đặc điểm chính năm 2023:

Dự báo tình hình thế giới: kinh tế thế giới được hầu hết các Tổ chức quốc tế dự báo sẽ tăng trưởng chậm lại, gia tăng khả năng suy thoái trong ngắn hạn. Tình trạng lạm phát cao tiếp tục kéo dài ở nhiều quốc gia; cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột Nga – Ukraine và việc điều chỉnh chính sách của các nước lớn tiềm ẩn rủi ro đến ổn định thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực và các vấn đề địa chính trị khu vực, toàn cầu. Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, có chiều hướng diễn biến phức tạp, trái quy luật, khó dự báo hơn.

Tình hình trong nước, năm 2023 là năm bản lề thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Đây cũng là năm Việt Nam khẳng định vị thế mới khi nước ta sẽ đạt ngưỡng 100 triệu dân và quy mô GDP cán mốc 10 triệu tỷ đồng. Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, dự kiến mức tăng trưởng GDP năm 2023 đạt khoảng 6,5%, chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng CPI bình quân là 4,5%.

Thị trường logistics Việt Nam được xếp hạng thứ 11 trong nhóm 50 thị trường logistics mới nổi toàn cầu nhờ sự chuyển mình mạnh mẽ của các doanh nghiệp cung cấp và sử dụng dịch vụ logistics. Tỷ lệ tăng trưởng kép hằng năm (CAGR) giai đoạn 2022-2027 được dự báo đạt mức 5,5%. Xu hướng bùng nổ của thương mại điện tử tại Việt Nam đã trở thành cơ hội đầy tiềm năng để các tập đoàn đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng kho vận hiện đại đồng hành cùng các doanh nghiệp trong việc phát triển chuỗi cung ứng. Tuy nhiên phần lớn các doanh nghiệp logistics của nước ta có quy mô nhỏ, hạn chế về vốn và công nghệ cũng như năng lực hoạt động ở thị trường quốc tế. Sự thiếu liên kết giữa cộng đồng doanh nghiệp cùng lĩnh vực cũng như thiếu tính kết nối giữa các khâu trong chuỗi cung ứng logistics đã làm giảm năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.

Vinatrans là doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong lĩnh vực logistics chịu sự cạnh tranh gay gắt với hơn 30 ngàn doanh nghiệp hoạt động trong ngành đang chuyển mình để hoàn thiện hơn nhằm đáp ứng được nhu cầu của các khách hàng.

3.2 Một số công tác cụ thể sẽ được triển khai thực hiện trong năm 2023:

❖ Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh:

Căn cứ đặc điểm tình hình và các phương hướng kinh doanh dự kiến đã nêu trên, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh trong năm 2023 như sau (số liệu riêng cho công ty):

- Lợi nhuận trước thuế: 38 tỷ đồng.

+ Trong đó Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh chính: 01 tỷ đồng.

❖ Mục tiêu và giải pháp thực hiện:

➤ Mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, gìn giữ khách hàng cũ, phát triển khách hàng mới, phấn đấu tăng 15% số lượng khách hàng mới so với số lượng khách hàng của năm 2022.
 - Ngoài thị trường chính là khu vực Tp. HCM và các tỉnh lân cận, cần chú trọng công tác mở rộng thị trường bán hàng lên phạm vi toàn quốc, trong đó tập trung khai thác nhiều hơn những khu vực có tiềm năng và tốc độ phát triển cao như khu vực miền Bắc và miền Tây nam bộ.
 - Phát triển rộng hơn hệ thống đại lý/ khách hàng của Công ty ra nước ngoài, nhằm mở rộng dịch vụ cung cấp cũng như kiểm soát rủi ro tốt hơn khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng trong và ngoài nước.
 - Tập trung phát triển kinh doanh, công tác bán hàng, đặc biệt chú trọng chào bán các dịch vụ logistics mang lại hiệu quả cao như đóng gói, đóng kiện hàng hóa, di chuyển máy móc thiết bị, dịch vụ cho thuê kho bãi, phấn đấu tăng 5% doanh thu so với doanh thu đạt năm 2022.
 - Đẩy mạnh công tác Marketing, quảng cáo, hoạt động PR để gìn giữ và phát triển thương hiệu Vinatrans.
 - Tập trung duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ logistics.
 - Phấn đấu hoạt động kinh doanh chính có lợi nhuận đạt 01 tỷ đồng.
 - Phấn đấu hoàn thành công tác thoái vốn của Vinatrans tại các doanh nghiệp ở giai đoạn I (2022-2023).
 - Phấn đấu thực hiện thành công chuyển đổi số bằng cách triển khai và ứng dụng các phần mềm quản trị tổng thể: Logistics, Tài chính kế toán, Nhân sự, Quản lý lưu kho hàng hóa.
 - Phấn đấu xây dựng, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quản lý Công ty bằng cách ban hành Quy chế, Quy định, Quy trình phù hợp với hoạt động thực tiễn của Công ty.
 - Thông qua hoạt động của Công ty Vtruck để gia tăng nội lực vận tải, tăng uy tín, thương hiệu Vinatrans, chất lượng dịch vụ logistics của Công ty.
 - Phấn đấu xây dựng sửa chữa tòa nhà A8 Trường Sơn làm trụ sở cho Công ty khi chi phí thuê nhà 406 Nguyễn Tất Thành tăng cao, không hiệu quả.
 - Phấn đấu gia hạn được hợp đồng thuê đất của khu đất 161 Nguyễn Văn Quỳ, Quận 7.
 - Phấn đấu nhận được giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và đất ở của khu nhà 1531 Phạm Thế Hiển, Quận 8.
 - Phấn đấu hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu kinh doanh, từ đó nâng cao quỹ lương Công ty, nâng cao đời sống tinh thần, an sinh xã hội cho người lao động.
 - Phấn đấu hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao để đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
- Giải pháp chủ yếu:
- Rà soát, tăng cường quản lý chi phí quản lý, chi phí bán hàng, giá vốn hàng bán.
 - Đẩy mạnh công tác bán hàng có trọng tâm trọng điểm, tập trung vào các mảng dịch vụ cốt lõi có hiệu quả cao.
 - Đẩy mạnh công tác quảng cáo dịch vụ, quảng bá thương hiệu.

- Mở rộng thị trường kinh doanh, hệ thống đại lý nước ngoài.
- Đa dạng hóa dịch vụ, hàng hóa cung cấp cho khách hàng.
- Giám sát và theo dõi chặt chẽ công tác thu hồi công nợ, đẩy nhanh thời gian thu hồi công nợ quá hạn theo QĐ 168/QĐ-VIN ngày 14/6/2022.
- Thực hiện tốt quy trình phối hợp giữa các phòng ban khối kinh doanh và phòng KTTC theo Quyết định số 244/QĐ-VIN ngày 30/9/2022.
- Tiếp tục theo dõi và triển khai dự án đầu tư phần mềm quản trị doanh nghiệp.
- Thường xuyên cập nhật, xây dựng, bổ sung và điều chỉnh các Quy chế, Quy định, Quy trình phù hợp với nhu cầu, hoạt động thực tiễn của Công ty.
- Thường xuyên chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời hoạt động của Công ty con Vtruck đi đúng hướng, đúng mục tiêu của Công ty đề ra.
- Tiếp tục thúc đẩy các cơ quan ban ngành trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia hạn thuê đất đối với các cơ sở nhà đất của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu vốn của Vinatrans tại các doanh nghiệp đã được Tổng công ty Thép Việt Nam phê duyệt.

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Kết quả kinh doanh năm 2022 (số liệu riêng công ty):

- Doanh thu thuần: 197,39 tỷ đồng, bằng 112,80 % KH năm
- Tổng Lợi nhuận trước thuế: 51,75 tỷ đồng, bằng 251,40 % KH năm
- Tổng Lợi nhuận sau thuế: 51,28 tỷ đồng, bằng 285,67 % KH năm

2. Hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2022 Hội đồng quản trị Công ty đã hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo sát sao, kịp thời.
- Hội đồng quản trị tổ chức quản lý và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh; tổ chức công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công ty đại chúng; tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông.
- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

3. Hoạt động giám sát Ban Giám đốc của HĐQT:

Công tác giám sát của HĐQT với Ban Giám đốc được thực hiện thường xuyên trong năm 2022 như sau:

- Giám sát công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo đúng quy định.

- HĐQT của công ty đã chú trọng thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận, đề ra phương hướng và chỉ đạo ban Tổng Giám Đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của toàn Công ty.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, đồng thời giám sát thường xuyên và hỗ trợ kịp thời cho ban Tổng Giám Đốc Công ty.

- Giám sát tình hình hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường việc hoạch định chiến lược kinh doanh hàng năm, đưa ra các quyết định, chỉ đạo sát sao và kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững cho Công ty.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, tránh chồng chéo chức năng nhiệm vụ của ban điều hành.

- Tăng cường nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính Công ty an toàn, hiệu quả.

- Chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng các quy định hiện hành.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác thoái vốn tại các liên doanh, liên kết hoạt động không hiệu quả, không góp phần tích cực vào hiệu quả chung của Công ty.

- Nghiên cứu đầu tư thêm cơ sở vật chất, phương tiện kinh doanh, nhất là đầu tư xây dựng hệ thống phân phối hàng hóa khi có điều kiện thuận lợi về đối tác và khách hàng.

- Khai thác nguồn lực từ các cổ đông trong hợp tác dịch vụ, phát triển khách hàng, tạo nguồn thu mới, đặc biệt là khai thác nguồn lực các đơn vị thành viên trong hệ thống Tổng Công ty Thép Việt Nam.

- Tìm kiếm, hợp tác khai thác các cơ hội kinh doanh khác khi có điều kiện phù hợp với quy định của pháp luật.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

➤ Danh sách Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 05 người

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hoàng Trọng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	31/3/2021	

2	Bà Lê Hoàng Như Uyên	TV HĐQT	31/3/2021	
3	Ông Nguyễn Thanh Tòng	TV HĐQT	27/6/2020	
4	Bà Lê Thị Thu Hiền	TV HĐQT không điều hành	27/6/2020	
5	Ông Phạm Thành Đô	TV HĐQT độc lập	27/6/2020	

➤ **Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện 45 cuộc họp, trong đó có 4 cuộc họp tập trung và 41 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

➤ **Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	06/QĐ-VIN	12/01/2022	Quyết định ban hành Quy chế quản lý tài chính	100%
2	18/QĐ-VIN	20/01/2022	Quyết định Tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2021	100%
3	24/NQ-VIN	25/01/2022	Nghị quyết đánh giá kết quả thực hiện công tác trọng tâm quý 4.2021 và kế hoạch trọng tâm quý 1.2022	100%
4	25/QĐ-VIN	26/01/2022	Quyết định thôi kiêm nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	100%
5	26/QĐ-VIN	26/01/2022	Quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	100%
6	41/NQ-VIN	28/01/2022	Nghị quyết về Ngày đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ 2022	100%
7	51/QĐ-VIN	17/02/2022	Quyết định về việc điều chỉnh Định biên lao động Công ty	100%
8	55/QĐ-VIN	21/02/2022	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán Trưởng Công ty	100%
9	66/QĐ-VIN	11/3/2022	Quyết định về việc quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 của Công ty.	100%
10	68/QĐ-VIN	15/3/2022	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý và tuyển dụng lao động của Công ty	100%
11	69/QĐ-VIN	15/3/2022	Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo của Công ty	100%
12	70/QĐ-VIN	16/3/2022	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ Công ty năm 2022	100%
13	78/QĐ-VIN	21/3/2022	Quyết định về việc ủy quyền đại diện phần vốn Công ty Vinatrans tại Công ty CP Vinafreight	100%
14	79/QĐ-VIN	21/3/2022	Quyết định về việc ủy quyền đại diện phần vốn Công ty Vinatrans tại Công ty Vinatrans Đà Nẵng	100%

15	84/QĐ-VIN	28/3/2022	Quyết định Phê duyệt Đề án tái cơ cấu vốn đầu tư của Vinatrans tại các doanh nghiệp	100%
16	96/QĐ-VIN	30/3/2022	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
17	101/NQ-VIN	31/3/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
18	110/NQ-VIN	6/4/2022	Nghị quyết về đánh giá kết quả công tác Quý 1/2022 và kế hoạch công tác trọng tâm Quý 2/2022	100%
19	119/QĐ-VIN	12/4/2022	Quyết định về việc thành lập Ban thực hiện Đề án tái cơ cấu vốn đầu tư của Vinatrans tại các doanh nghiệp	100%
20	124/QĐ-VIN	18/4/2022	Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng Thi đua Khen thưởng	100%
21	125/QĐ-VIN	18/4/2022	Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng lương	100%
22	129/QĐ-VIN	22/4/2022	Quyết định về việc trích quỹ Khen thưởng và quỹ Phúc lợi năm 2022	100%
23	130/QĐ-VIN	25/4/2022	Quyết định về việc chấp thuận thanh lý tài sản cố định	100%
24	135/QĐ-VIN	28/4/2022	Quyết định ban hành Quy chế khen thưởng sáng kiến của Công ty	100%
25	141/QĐ-VIN	11/5/2022	Quyết định về việc chi quỹ khen thưởng Người quản lý doanh nghiệp năm 2021	100%
26	144/QĐ-VIN	16/5/2022	Quyết định ban hành Quy chế tiền lương Công ty	100%
27	146/QĐ-VIN	17/5/2022	Quyết định về việc chi khen thưởng Đại diện vốn của Công ty Vinatrans tại các doanh nghiệp năm 2021	100%
28	147/NQ-VIN	17/5/2022	Nghị quyết về ủy quyền ký hợp đồng vay bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh	100%
29	149/NQ-VIN	23/5/2022	Nghị quyết về việc trả cổ tức năm 2021	100%
30	175/QĐ-VIN	20/6/2022	Quyết định về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC Công ty Vinatrans năm 2022	100%
31	196/NQ-VIN	15/7/2022	Nghị quyết về chủ trương không mua cổ phiếu phát hành thêm của Vinatrans Đà Nẵng	100%
32	213/QĐ-VIN	18/8/2022	Quyết định về việc cử nhân sự tham gia chương trình đào tạo "Giám đốc điều hành-CEO"	100%
33	214/NQ-VIN	18/8/2022	Nghị quyết về đánh giá kết quả công tác Quý 2/2022 và kế hoạch công tác trọng tâm Quý 3/2022	100%
34	238/NQ-VIN	27/9/2022	Nghị quyết về việc thông qua việc ký kết hợp đồng dịch vụ với tổ chức có liên quan của người nội bộ Công ty	100%
35	256/QĐ-VIN	19/10/2022	Quyết định v/v phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ 2021-2026 và quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	100%

36	257/NQ-VIN	19/10/2022	Nghị quyết về đánh giá kết quả công tác Quý III năm 2022 và kế hoạch công tác trọng tâm Quý IV năm 2022	100%
37	294/QĐ-VIN	12/12/2022	Về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Công ty Vinatrans tại Công ty TNHH Trung tâm Logistics Toàn cầu Fujiwara Việt Nam	100%
38	300/QĐ-VIN	19/12/2022	Quyết định về việc ban hành Quy định tiền gửi có kỳ hạn của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	100%
39	301/QĐ-VIN	20/12/2022	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	100%
40	304/QĐ-VIN	28/12/2022	Quyết định về việc ban hành Quy chế Kinh doanh của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	100%

➤ **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** không có

2. Ban kiểm soát:

➤ **Danh sách Ban kiểm soát**

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Thanh Bình	Trưởng BKS	28/03/2015	Cử nhân quản trị kinh doanh
2	Bà Văn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	16/03/2010	Cử nhân kinh tế ngoại thương – ĐH Ngoại thương
3	Bà Vũ Thị Bình Nguyên	Thành viên BKS	16/03/2010	Thạc sỹ kinh doanh và quản lý, Trường ĐH Kinh tế Tp. HCM

➤ **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị và của Ban điều hành.

- Lựa chọn, đề xuất đơn vị thực hiện kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm 2022.

- Giám sát việc thực thi pháp luật và thực hiện các quy chế mà Công ty đã ban hành.

- Giám sát việc thực hiện chức năng đại diện quản lý vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết; kiểm soát một số nội dung cụ thể trong công tác sử dụng và bảo toàn vốn, công tác đầu tư, kinh doanh, quản lý tài chính...của Công ty con.

- Soát xét, đánh giá hệ thống văn bản pháp lý công ty đã ban hành, từ đó có các đề xuất để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện khung pháp lý, làm cơ sở để Công ty điều hành các hoạt động kinh doanh.

3. Giao dịch, thù lao, lợi ích khác

➤ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu cá nhân đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cá nhân cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bà Lê Hoàng Như Uyên	TV HĐQT, TGD	8.000	0,031%	4.200	0,016%	Bán

➤ Thù lao của HĐQT và ban kiểm soát trong năm 2022: 216.000.000 đồng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

(Xem trang sau)

(Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán 2022 được đăng tải trên website của Công ty: www.vinatrans.com)



Số: 140223.020/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được lập ngày 14 tháng 02 năm 2023, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Báo cáo tài chính của các Công ty liên kết, gồm: Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật, Công ty TNHH Nissin Logistics (Việt Nam), Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (Việt Nam), Công ty TNHH Agility cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được sử dụng để hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính kèm theo chưa được kiểm toán. Chúng tôi đã không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp và đầy đủ liên quan đến mức độ tin cậy của các thông tin trong các báo cáo tài chính chưa được kiểm toán này của các công ty liên kết nêu trên. Do đó, chúng tôi không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh hoặc thuyết minh bổ sung cho báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo hay không.

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam



aasc.com.vn

AASC AUDITING FIRM

4

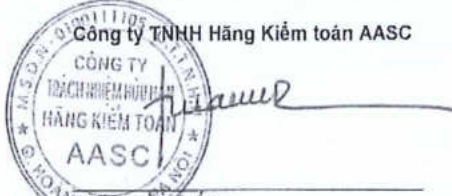
Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.


Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 19 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 các hợp đồng thuê đất của Công ty đã hết thời hạn thuê và đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục để xin gia hạn với các hợp đồng thuê đất này.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2023-002-1
Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2023



Hoàng Thúy Nga
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0762-2023-002-1

TY
H
U TO
SC
A-IP



TY
H
U TO
SC
A-IP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	(đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		263.544.426.602	214.557.098.569
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	27.797.619.714	23.087.186.768
111	1. Tiền		27.797.619.714	18.087.186.768
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	5.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	169.019.200.000	129.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		169.019.200.000	129.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		63.513.493.609	60.505.329.966
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	39.578.943.669	30.121.057.471
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	976.580.346	798.004.052
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	23.700.429.199	30.197.760.461
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(742.459.605)	(611.492.018)
140	IV. Hàng tồn kho	9	1.530.640.231	166.611.789
141	1. Hàng tồn kho		1.530.640.231	166.611.789
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.683.473.048	1.797.970.046
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	132.894.758	121.746.364
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	17.286.360
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	1.550.578.290	1.658.937.322
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		343.933.532.163	339.906.441.423
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		717.200.000	410.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	717.200.000	410.000.000
220	II. Tài sản cố định		16.621.740.119	18.098.439.807
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	6.890.981.119	8.474.680.807
222	- Nguyên giá		40.923.904.720	45.362.433.760
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(34.032.923.601)	(36.887.752.953)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	9.730.759.000	9.623.759.000
228	- Nguyên giá		10.018.978.000	9.911.978.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(288.219.000)	(288.219.000)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	13	228.900.000	31.500.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		228.900.000	31.500.000
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	4	325.549.152.321	321.100.922.203
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		270.046.442.363	234.479.012.245
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		54.502.709.958	54.602.709.958
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.000.000.000	32.019.200.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		816.539.723	265.579.413
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	816.539.723	265.579.413
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		607.477.958.765	554.463.539.992

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	(đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		46.858.026.379	43.867.416.807
310	I. Nợ ngắn hạn		45.149.931.379	43.408.416.807
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	17.356.552.954	16.044.641.614
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.634.235.942	614.469.137
314	3. Phải trả người lao động		15.866.277.666	18.377.284.234
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	4.418.861.399	-
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	17	1.022.312.337	2.435.195.548
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.851.691.081	5.936.826.274
330	II. Nợ dài hạn		1.708.095.000	459.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	1.708.095.000	459.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		560.619.932.386	510.596.123.185
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	560.619.932.386	510.596.123.185
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		255.000.000.000	255.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		255.000.000.000	255.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		136.193.960	136.193.960
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		303.375.247.375	253.295.682.726
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		217.218.978.007	191.209.601.423
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		86.156.269.368	62.086.081.303
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		2.108.491.051	2.164.246.499
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		607.477.958.765	554.463.539.992

Phan Thị Kim Chi
Người lập biểu

Ninh Kim Thoa
Phụ trách kế toán



Lê Hoàng Như Uyên
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022		Năm 2021	
			VND		(đã điều chỉnh) VND	
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	214.175.613.459	226.039.261.740		
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		214.175.613.459	226.039.261.740		
11	3. Giá vốn hàng bán	21	187.400.227.520	218.884.095.839		
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		26.775.385.939	7.155.165.901		
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	22	65.630.590.463	44.761.181.121		
22	6. Chi phí tài chính	23	163.384.867	15.434.801		
24	7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		35.567.430.119	28.356.648.407		
25	8. Chi phí bán hàng	24	15.157.864.249	-		
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	25.901.810.859	16.884.556.183		
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		86.750.346.546	63.373.004.445		
31	11. Thu nhập khác	26	588.256.216	526.886.630		
32	12. Chi phí khác	27	438.485.894	25.757.486		
40	13. Lợi nhuận khác		149.770.322	501.129.144		
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		86.900.116.868	63.874.133.589		
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	799.602.948	1.748.289.801		
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>86.100.513.920</u>	<u>62.125.843.788</u>		
61	17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		86.156.269.368	62.086.081.303		
62	18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(55.755.448)	39.762.485		
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	3.379	2.435		

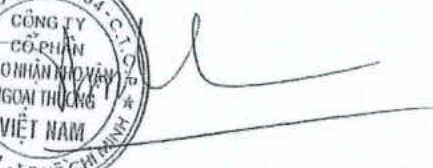


Phan Thị Kim Chi
Người lập biểu



Ninh Kim Thoa
Phụ trách kế toán





Lê Hoàng Như Uyên
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

18;
T
H
K
H
N
H
C

320
TY
AN
HO
LONG
AM
CH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Năm 2022
(Theo phương pháp gián tiếp)

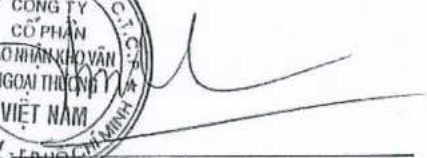
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	(đã điều chỉnh) VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		86.900.116.868	63.874.133.589
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(99.890.141.598)	(71.143.465.029)
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		1.690.892.328	2.145.483.815
03	- Các khoản dự phòng		130.967.587	(199.088.982)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(206.410.809)	13.246.578
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(101.505.590.704)	(73.103.106.440)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(12.990.024.730)	(7.269.331.440)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(8.899.555.312)	(4.606.290.403)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(1.364.028.442)	1.778.888.578
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		4.077.673.469	(614.435.352)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(562.108.704)	(214.335.424)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.229.841.811)	(5.598.987.361)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.363.477.693)	(6.141.314.490)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(27.331.363.223)	(22.665.805.892)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(429.770.000)	(1.267.081.818)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		552.331.584	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(245.000.000.000)	(37.519.200.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		236.000.000.000	67.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(19.764.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		100.000.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		71.214.752.480	45.919.431.654
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		62.437.314.064	54.369.149.836

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Năm 2022
(Theo phương pháp gián tiếp)
(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 (đã điều chỉnh) VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(30.601.800.000)	(20.389.200.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(30.601.800.000)	(20.389.200.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		4.504.150.841	11.314.143.944
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		23.087.186.768	11.796.720.332
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		206.282.105	(23.677.508)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		<u>27.797.619.714</u>	<u>23.087.186.768</u>


Phan Thị Kim Chi
Người lập biểu


Ninh Kim Thoa
Phụ trách kế toán


Lê Hoàng Như Uyên
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC




Lê Hoàng Như Uyên